

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH PHÂN CẤP THẨM QUYỀN BAN HÀNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI VỀ PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH ĐỒNG NAI**

Nội dung dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai được xây dựng trên cơ sở kế thừa toàn bộ nội dung quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai); đồng thời, quy định phân cấp thẩm quyền bổ sung đối với các thẩm quyền quy định mới tại nội dung khoản 4 Điều 3, khoản 3 Điều 4, Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg; cụ thể như sau:

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b> 1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm đ khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 4; điểm b khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 5; điểm b khoản 2, điểm b	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b> 1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai theo quy định tại khoản 4 Điều 3, điểm đ khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 4; điểm b khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 5; Điều 5a; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số	Kế thừa các quy định tại nội dung quy định của Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND; bổ sung nội dung phạm vi điều chỉnh theo quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>khoản 3 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; cụ thể như sau:</p> <p>a) Quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;</p> <p>c) Quyết định việc trang bị hoặc thay thế máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg;</p> <p>d) Quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.</p>	<p>15/2025/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg; cụ thể như sau:</p> <p>a) Quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;</p> <p>c) Quyết định việc trang bị hoặc thay thế máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg;</p> <p>d) Quyết định về số lượng và mức giá máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị mà theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thường xuyên xử lý công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước trên cơ sở danh mục máy móc, thiết</p>	

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>2. Quyết định này không điều chỉnh đối với:</p> <p>a) Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg;</p> <p>b) Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, đơn vị của Đảng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị của Đảng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg;</p> <p>c) Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại đơn vị sự nghiệp</p>	<p>bị quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg;</p> <p>đ) Quyết định về số lượng và mức giá máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh hoặc tại phòng làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đề phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tính chất, mức độ bí mật của công việc theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và nhu cầu sử dụng của cơ quan, đơn vị căn cứ theo danh mục máy móc, thiết bị tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg;</p> <p>e) Quyết định về số lượng và mức giá của máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số trang bị đối với các chức danh và trang bị tại phòng làm việc theo Mục C Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg;</p> <p>g) Quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.</p> <p>2. Quyết định này không điều chỉnh đối với:</p> <p>a) Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao</p>	

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư được thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.</p>	<p>nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg;</p> <p>b) Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, đơn vị của Đảng thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị của Đảng thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg;</p> <p>c) Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Hội đồng nhân dân thành phố; Cơ quan Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị thuộc Hội đồng nhân dân thành phố; Cơ quan Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố được thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Điều 5a Quyết định</p>	

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg;</p> <p>d) Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư được thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.</p> <p>3. Đối với các nội dung không được quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung; các quy định pháp luật có liên quan khác.</p>	
<p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh).</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.</p>	<p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh).</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.</p>	<p>Kế thừa các quy định tại nội dung quy định của Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p><b>Điều 3. Thẩm quyền quyết định về số lượng và mức giá của máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số trang bị đối với các chức danh và trang bị tại phòng làm việc theo quy định tại khoản 4, khoản 8 Điều 3 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định về số lượng và mức giá của máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số trang bị đối với các chức danh và trang bị tại phòng làm việc đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định về số lượng và mức giá của máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số trang bị đối với các chức danh và trang bị tại phòng làm việc đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>Bổ sung nội dung thẩm quyền theo quy định tại khoản 4, khoản 8 Điều 3 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg</p>
<p><b>Điều 3. Thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục</p>	<p><b>Điều 4. Thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung</p>	

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	
<p><b>Điều 4. Thẩm quyền quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ</p>	<p><b>Điều 5. Thẩm quyền quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động</p>	<p>Kế thừa các quy định tại nội dung quy định của Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	
<p><b>Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc trang bị hoặc thay thế máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định việc trang bị hoặc thay thế máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p><b>Điều 6. Thẩm quyền quyết định việc trang bị hoặc thay thế máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định việc trang bị hoặc thay thế máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc</p>	<p>Kế thừa các quy định tại nội dung quy định của Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc trang bị hoặc thay thế máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>trang bị hoặc thay thế máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	
	<p><b>Điều 7. Thẩm quyền quyết định về số lượng máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị mà theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thường xuyên xử lý công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định về số lượng máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị mà theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thường xuyên xử lý công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định về số lượng máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị mà theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thường xuyên xử lý công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>Bổ sung nội dung thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p><b>Điều 8. Thẩm quyền quyết định về số lượng máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh hoặc tại phòng làm việc đối với trường hợp trang bị máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tính chất, mức độ bí mật của công việc theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và nhu cầu sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định về số lượng máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh hoặc tại phòng làm việc đối với trường hợp trang bị máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tính chất, mức độ bí mật của công việc theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và nhu cầu sử dụng đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định về số lượng máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh hoặc tại phòng làm việc đối với trường hợp trang bị máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tính chất, mức độ bí mật của công việc theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và nhu cầu sử dụng đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>Bổ sung nội dung thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p><b>Điều 9. Thẩm quyền quyết định về mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số trong trường hợp cơ quan chủ trì triển khai xử lý hồ sơ công việc chứa bí mật nhà nước trên môi trường số có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình mà có mức giá cao hơn theo mức giá quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị theo quy định tại khoản 3 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số trong trường hợp cơ quan chủ trì triển khai xử lý hồ sơ công việc chứa bí mật nhà nước trên môi trường số có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình mà có mức giá cao hơn mức giá quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số trong trường hợp cơ quan chủ trì triển khai xử lý hồ sơ công việc chứa bí mật nhà nước trên môi trường số có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình mà có mức giá cao hơn mức giá quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>Bổ sung nội dung thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p><b>Điều 10. Thẩm quyền quyết định mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số tại số thứ tự 7, số thứ tự 8 Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg trong trường hợp trang bị tại cơ quan, đơn vị để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số tại số thứ tự 7, số thứ tự 8 Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg trong trường hợp trang bị tại cơ quan, đơn vị để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số tại số thứ tự 7, số thứ tự 8 Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg trong trường hợp trang bị tại cơ quan, đơn vị để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>Bổ sung nội dung thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 5a Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p><b>Điều 6. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế sử dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên cơ sở quy định chi tiết của Bộ Y tế.</p> <p>2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai trên cơ sở quy định chi tiết của Bộ Y tế.</p>	<p><b>Điều 11. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế sử dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên cơ sở quy định chi tiết của Bộ Y tế.</p> <p>2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai trên cơ sở quy định chi tiết của Bộ Y tế.</p>	<p>Kế thừa các quy định tại nội dung quy định của Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND</p>
<p><b>Điều 7. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo sử dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên cơ sở quy định chi tiết của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai trên cơ sở quy định chi tiết của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>	<p><b>Điều 12. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo sử dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên cơ sở quy định chi tiết của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai trên cơ sở quy định chi tiết của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>	<p>Kế thừa các quy định tại nội dung quy định của Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p><b>Điều 8. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng khác (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo)</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng khác (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng khác (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p><b>Điều 13. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng khác (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo)</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng khác (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng khác (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>Kế thừa các quy định tại nội dung quy định của Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND</p>
<p><b>Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lấy ý kiến góp ý của Sở Khoa học và Công nghệ về sự cần thiết đối với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong việc quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều 3 Quyết định này nhằm đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lấy ý kiến góp ý của Sở Khoa học và Công nghệ về sự phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật theo</p>	<p><b>Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lấy ý kiến góp ý của Sở Khoa học và Công nghệ về sự cần thiết đối với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong việc quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc so với tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.</p> <p>2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lấy ý kiến góp ý của Sở Khoa học và Công nghệ về sự phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực khoa học, công nghệ đối với chỉ tiêu về tính năng, dung lượng, cấu hình của máy móc, thiết bị đối với trường hợp ban hành tiêu</p>	<p>Kế thừa các nguyên tắc và cách thức quy định tại nội dung quy định của Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND; bổ sung nguyên tắc về tổ chức thực hiện đối với Điều 8 dự thảo Quyết định.</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>quy định pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực khoa học, công nghệ đối với chỉ tiêu về tính năng, dung lượng, cấu hình của máy móc, thiết bị đối với trường hợp ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hoặc phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo phân cấp tại Điều 8 Quyết định này.</p> <p>3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm kịp thời ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình.</p>	<p>chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hoặc phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo phân cấp tại Điều 8 Quyết định này.</p> <p>3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm kịp thời ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo đúng quy định pháp luật trên cơ sở thẩm quyền quy định tại Điều 12, Điều 13 Quyết định này nhằm đảm bảo duy trì ổn định hoạt động thường xuyên tại cơ quan, đơn vị, địa phương.</p> <p>4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về quyết định của mình và có trách nhiệm đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công trong quá trình thực hiện các nội dung phân cấp thẩm quyền tại nội dung Quyết định này.</p>	
<p><b>Điều 10. Điều khoản thi hành</b></p> <p>1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ..... Tháng ..... năm 2025.</p> <p>2. Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.</p> <p>3. Bãi bỏ Số thứ tự thứ 2 Phụ lục IIb ban hành kèm theo Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	<p><b>Điều 15. Điều khoản thi hành</b></p> <p>1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ..... tháng .... năm 2026 và thay thế Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.</p> <p>2. Quy định chuyển tiếp</p> <p>a) Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục áp dụng tiêu chuẩn, định mức đã ban hành cho đến</p>	<p>Kế thừa các nguyên tắc quy định chuyển tiếp tại nội dung quy định của Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND; trong đó, chỉnh lý các nội dung chuyển tiếp phù hợp quá trình triển khai áp dụng Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND đến nay và bổ sung các nội dung chuyển tiếp theo nguyên tắc quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2025/QĐ-UBND	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>Đồng Nai về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc các lĩnh vực giá, công sản, tài chính đất đai và tài chính doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (không có nội dung quy định về chế độ, chính sách sử dụng ngân sách nhà nước).</p> <p>4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.</p>	<p>khi cơ quan, người có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Quyết định này.</p> <p>b) Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đã trang bị máy móc, thiết bị trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng máy móc, thiết bị đã được trang bị cho đến khi được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.</p>	<p>định số 10/2026/QĐ-TTg.</p>
<p><b>Điều 11. Trách nhiệm thi hành</b></p> <p>Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p> <p>Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan khác (nếu có) kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để chỉ đạo xử lý.</p>	<p><b>Điều 16. Trách nhiệm thi hành</b></p> <p>Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p> <p>Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan khác (nếu có) kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Tài chính) để chỉ đạo xử lý./.</p>	<p>Kế thừa các nguyên tắc và cách thức quy định tại nội dung quy định của Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND</p>